

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 07-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Toán – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huyền Ch, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền Ch trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào năm 2017 chị Nguyễn Huyền Ch có tham gia chơi hui do chị Trần Thị Hồng H làm chủ, gồm hai dây hui, cụ thể như sau: Dây hui thứ nhất áp vào ngày 30-9-2017, loại hui 10 ngày xổ 01 lần, gồm 62 phần, mỗi phần là 300.000 đồng, dây hui này kết thúc vào tháng 6 năm 2019, chị Ch tham gia 02 phần và dây hui áp ngày 30-7-2018, loại hui 01 tuần xổ 01 lần, gồm 60 phần, chị Ch tham gia 03 phần, mỗi phần là 200.000 đồng. Tổng số tiền hui chị Ch được hốt hui cả hai dây hui trên

là 67.130.000 đồng nhưng chị H không² giao tiền hội cho chị Ch. Khi chị Ch tham gia hai dây hội trên thì chồng chị H là anh Nguyễn Minh L cũng biết và có đi gom hội của chị Ch, nên chị Ch yêu cầu anh L có trách nhiệm cùng với chị H thanh toán số tiền hội trên cho chị Ch.

Nay chị Ch yêu cầu chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho chị Ch số tiền hội còn nợ là 67.130.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ch yêu cầu anh L, chị H trả tháng đầu tiên là 5.600.000 đồng, còn lại những tháng tiếp theo thì đồng ý cho trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng nhưng anh L và chị H không đồng ý nên tại phiên tòa chị yêu cầu chị H, anh L trả một lần số tiền 67.130.000 đồng

- *Bị đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày:*

Chị H xác nhận vào năm 2017 chị H có làm chủ hội của dây hội áp vào ngày 30-9-2017, loại hội 10 ngày xổ 01 lần, gồm 62 phần, mỗi phần là 300.000 đồng, dây hội này kết thúc vào tháng 6 năm 2019, chị Ch tham gia 02 phần và dây hội áp ngày 30-7-2018, loại hội 01 tuần xổ 01 lần, gồm 60 phần, chị Ch tham gia 03 phần, mỗi phần là 200.000 đồng. Tổng số tiền hội chị Ch được hốt hội cả hai dây hội trên là 67.130.000 đồng. Tuy nhiên, chị không giao tiền hội cho chị Ch được bởi vì bị các hội viên đã hốt hội trước đó không đóng lại tiền hội chết. Chị H thừa nhận khi áp hai dây hội trên thì chồng chị là anh Nguyễn Minh L cũng biết và đi gom hội cùng chị H.

Nay chị H thừa nhận còn nợ chị Ch 67.130.000 đồng tiền hội và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L trình bày:*

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về việc vợ anh làm chủ hội và có thiếu tiền hội của chị Ch là 67.130.000 đồng. Đồng thời anh cũng thừa nhận anh có cùng chị H đi gom tiền hội của các hội viên. Anh L thống nhất cùng chị H có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ hội là 67.130.000 đồng cho chị Ch nhưng anh xin chị Ch cho vợ chồng anh trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Huyền Ch đối với bị đơn chị Trần Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ³

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 12-6-2020 chị Nguyễn Huyền Ch có đơn khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Hồng H trả cho chị Ch số tiền hội còn nợ là 67.130.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng góp hội.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ch yêu cầu anh Nguyễn Minh L là chồng của chị H cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hội 67.130.000 đồng, chị Ch không yêu cầu tính lãi suất, Toà án nhận thấy:

Vào năm 2017 chị Ch có tham gia hai dây hội do chị H là chủ hội và tổng số tiền hội chị Ch được hót hội cả hai dây hội trên là 67.130.000 đồng, cả hai dây hội đã kết thúc từ năm 2019. Tại Tòa án, chị H cũng thừa nhận hiện nay chị còn nợ tiền hội của chị Ch tổng cộng 67.130.000 đồng, số tiền này là tiền hội chị Ch hót mà chị chưa giao cho chị Ch. Anh L chồng chị H xác nhận vợ anh là chị H có làm chủ hội và anh có cùng chị H đi gom tiền hội của các hội viên. Chị H và anh L thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ hội là 67.130.000 đồng cho chị Ch nhưng anh chị xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị Ch không đồng ý cho vợ chồng chị H trả dần số tiền trên.

Do đó, việc chị Ch yêu cầu chị H và anh L trả số tiền nợ hội 67.130.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 14, 15 và 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về, họ, hội, biểu, phường, Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huyền Ch; buộc chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L phải trả cho chị Ch số tiền nợ hội 67.130.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc chị H, anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho chị Ch là: 67.130.000 đồng x 5% = 3.356.500 đồng.

Chị Nguyễn Huyền Ch không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.678.000 đồng cho chị Ch theo biên lai thu số 0002467 ngày 18-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

